

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	18
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.	21
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	22
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	24
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	26
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	27
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	29
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	32

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	33
Mở đầu	33
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	33
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	34
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	37
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	38
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	40
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.	40
Mở đầu	40
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập.	41
Tiêu chí 3.2: Phòng học.	42
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính-quản trị.	43
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	45
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	47
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	48
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	50
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	51
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	53
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	55
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	56

Mở đầu	56
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.	56
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	58
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.	62
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học.	63
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	66
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	67
Phần IV. PHỤ LỤC	69

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x		
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x		
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x	x	

Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	

Kết quả: Đạt Mức 1

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền

Tên trước đây (nếu có): Trường cấp I Nguyễn Thanh Tuyền

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 3

Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh
Quận	3
Phường	Võ Thị Sáu
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1985
Công lập	x
Tư thực	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Hoàng Lâm
Điện thoại	(028) 39320902
Fax	
Website	thnguyenthanhtuyenq3.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
Khối lớp 1	04	04	04	04	04
Khối lớp 2	04	04	04	04	04
Khối lớp 3	04	04	04	04	04
Khối lớp 4	04	04	04	04	04
Khối lớp 5	04	04	04	04	04
Cộng	20	20	20	20	20

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	22	22	22
1	Phòng học	20	20	20
a	Phòng kiên cố	22	22	22
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00
2	Phòng học bộ môn	02	02	02
a	Phòng kiên cố	02	02	02
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00
3	Khối phục vụ học tập	01	01	01
a	Phòng kiên cố	01	01	01
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00
II	Khối phòng hành chính	04	04	04
1	Phòng kiên cố	04	04	04
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00
III	Thư viện	01	01	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)			
	Cộng	32	32	32

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Giáo viên	29	22	02	04	24	01	
Nhân viên	06	04	01	02	04	00	
Cộng	37	26	03	06	30	01	

b) Số liệu của 3 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
1	Tổng số giáo viên	29	30	29
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,45	1,5	1,45
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,04
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	01	03	06
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	683	664	642	
	Nữ	320	298	297	
	Dân tộc thiểu số	28	21	18	
	Khối lớp 1	161	128	129	
	Khối lớp 2	139	155	126	
	Khối lớp 3	101	135	148	
	Khối lớp 4	147	99	140	
	Khối lớp 5	135	147	99	
2	Tổng số tuyển mới	161	128	127	
3	Học 2 buổi/ngày	683	664	642	
4	Bán trú	649	623	597	
5	Nội trú	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	34,2	33,2	32,1	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	679 99,4%	661 99,5%	631 98,3%	
	Nữ	46,9	44,9	46,3	
	Dân tộc thiểu số	4,1	3,2	2,8	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	00	00	00	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	

	<i>Nữ</i>	00	00	00	
	<i>Dân tộc thiểu số</i>	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,3%	99,7%	99,5%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền tọa lạc tại địa chỉ số 183 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường được thành lập trước ngày 30 tháng 04 năm 1975, có tên là trường Thực Công Lý.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, trường mang tên Phổ thông cơ sở cấp 1 Công Lý. Ngày 15 tháng 02 năm 1985, trường được đổi tên là Trường Phổ thông cơ sở cấp 1 Nguyễn Thanh Tuyền. Ngày 15 tháng 11 năm 1995 cho đến hiện nay, trường mang tên Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền.

Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền đóng tại địa bàn phường Võ Thị Sáu, Quận 3, có một cổng cho học sinh ra vào. Trường đóng trên địa bàn dân cư lao động, vẫn còn một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tháng 10 năm 2007, trường được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Quận 3 quan tâm đầu tư xây dựng mới, đưa vào sử dụng. Trường khang trang sạch đẹp hơn so với trước kia rất nhiều; phòng học, bàn ghế đúng quy cách, thuận lợi trong việc giảng dạy, quản lý học sinh.

Mỗi lớp học là một không gian riêng của giáo viên chủ nhiệm và học sinh. Các em có thể để lại sách giáo khoa, tập vở, bút viết ở trong ngăn tủ, học bàn.

Nhà trường luôn tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục. Chất lượng học tập của học sinh đạt được hiệu quả thực chất, vững vàng khi lên lớp trên. Học sinh được nhà trường chú trọng phát triển theo năng lực của bản thân. Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn phát triển ngày một tốt hơn, tạo được niềm tin trong cộng đồng. Trong quá trình thành lập và phát triển, nhà trường nhiều năm liền được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc.

Năm học 2020 - 2021, toàn trường có 37 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. 87,1% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn. Tập thể sư phạm nhà trường luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, dân chủ, có trách nhiệm trong công việc; giáo viên năng động, sáng tạo, luôn học hỏi, tìm tòi, tích cực vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy năng lực học tập của học sinh.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt truyền thống, lễ hội, tham quan ngoại khóa nhằm giáo dục tư tưởng, rèn luyện kỹ năng sống, ý thức tuân thủ pháp luật, phát triển năng khiếu góp phần hình thành, phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh.

Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền có một quá trình phát triển bền vững: Được công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc nhiều năm liền, được Nhà nước khen tặng Huân chương Lao động hạng Ba; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cờ thi đua Thành phố, Bằng khen Thành phố Hồ Chí Minh. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được đội ngũ giáo viên và học sinh tích cực tham gia hưởng ứng. Chất lượng giáo dục, các hoạt động phong trào có hiệu quả, đi vào chiều sâu và đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của cha mẹ học sinh và xã hội.

Các giá trị truyền thống của trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền

Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ, vượt qua mọi khó khăn, thời cơ, thách thức; không ngừng sáng tạo, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phấn đấu từng bước đưa nhà trường tiếp cận với mô hình trường tiên tiến hiện đại.

Thực hiện tốt các chủ trương chính sách xã hội hoá giáo dục của thành phố, của Đảng và nhà nước; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất ổn định, khang trang, sạch đẹp, hiện đại.

Sứ mệnh và tầm nhìn của nhà trường

Sứ mệnh

Phát triển theo nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8, khóa XI; Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 9, khóa XI và thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng, phát huy sức mạnh tập thể, sự đoàn kết nhất trí để

giữ vững danh hiệu trường Tiên tiến cấp Thành phố; Xây dựng môi trường thân thiện, kỷ cương, chất lượng tốt, hiệu quả cao để mỗi học sinh phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ. Cung cấp nền tảng kiến thức vững chắc cho học sinh bằng nhiều phương pháp giáo dục tích cực, tiên tiến để các em chủ động tiếp thu kiến thức, phát triển tư duy, hình thành nhân cách, rèn luyện kỹ năng; có khả năng thích ứng với xã hội và hội nhập quốc tế.

Tầm nhìn

Xây dựng trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền trở thành môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, chất lượng cao; là nơi để gia đình và xã hội đặt trọn niềm tin; học sinh yêu thích trong học tập và rèn luyện; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng nỗ lực, sáng tạo và vươn lên.

2. Mục đích tự đánh giá

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường xác định đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; từ đó lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 và phấn đấu đạt Cấp độ 2 nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường tiểu học không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để tổ chức tự đánh giá, hiệu trưởng đã thông qua Quyết định số 92/QĐ-NTT ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá. Trong buổi họp hội đồng giáo dục nhà trường, hiệu trưởng đã triển khai đầy đủ đến toàn thể các thành viên về Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 08 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Hội đồng tự đánh giá của Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền gồm 11 thành viên đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo tiến độ như sau:

- Từ ngày 26 tháng 08 năm 2020 đến ngày 17 tháng 01 năm 2021: Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Nhóm công tác phân loại và mã hóa các minh chứng thu được, cá nhân viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 11 tháng 05 năm 2021 đến ngày 26 tháng 06 năm 2021: Bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 29 tháng 06 năm 2021 đến ngày 03 tháng 07 năm 2021: Công bố bản báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường.

- Từ ngày 06 tháng 07 năm 2021 đến ngày 15 tháng 07 năm 2021: Cập nhật, chỉnh sửa, hoàn tất báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường đảm bảo cơ cấu tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng, các tổ chức chính trị đoàn thể trong nhà trường có quyết định thành lập và hoạt động tích cực mang lại hiệu quả cao. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các khối lớp có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong việc thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý giáo dục về quản lý hành chính, tài chính, tài sản, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

An ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo cho học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường đã tổ chức xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 - 2020 có sự tham gia của Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược được xác định bằng văn bản, đã được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phê duyệt và phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn lực của nhà trường. Tuy vậy, việc tuyên truyền, phổ biến chiến lược phát triển nhà trường đến với Ban đại diện Cha mẹ học sinh và toàn thể nhân dân địa phương còn hạn chế về hình thức [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường theo đường link của ngành giáo dục thành phố: thnguyenthanhtuyenq3.hcm.edu.vn [H2-1.1-02].

1.2. Mức 2:

Kế hoạch chiến lược xây dựng có những định hướng lớn, thể hiện hình ảnh hiện thực trong tương lai mà nhà trường mong muốn đạt tới và các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã

hội của Quận 3 theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường trên nền tảng hiện tại, đảm bảo cho nhà trường có được sự phát triển vượt bậc [H3-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, có sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, được niêm yết công khai.

3. Điểm yếu

Hình thức công khai kế hoạch Chiến lược phát triển của nhà trường đến toàn thể cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng tổ chức triển khai đến cha mẹ học sinh và cộng đồng về phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường thông qua các buổi họp giao ban định kỳ tại địa phương, họp cha mẹ học sinh lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 74/QĐ-GDDT ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 gồm có 11 thành viên [H5-1.2-05]. Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ tối thiểu 03 lần/năm để triển khai phương hướng hoạt động theo mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, thực hiện kế hoạch năm học, giải quyết những vấn đề liên quan trong

quá trình thực hiện nhiệm vụ; ngoài ra còn tổ chức các buổi họp đột xuất khi cần để giải quyết những vấn đề phát sinh [H4-1.1-04].

Mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng với đầy đủ thành phần theo Khoản 1, Điều 24 Điều lệ trường tiểu học; Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm thực hiện chức năng tư vấn, tham mưu, thẩm định, công nhận sáng kiến cấp cơ sở và đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh theo các quy định pháp luật hiện hành về Điều lệ sáng kiến [H5-1.2-05].

Vào cuối học kỳ I và tổng kết năm học, trường tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của từng hội đồng, đề xuất những giải pháp cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đồng trong năm học tiếp theo. Do các thành viên của Hội đồng trường đều làm công tác kiêm nhiệm nên việc kiểm tra, rà soát các hoạt động định kỳ theo quý, tháng vẫn còn ít [H4-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá các hoạt động của Hội đồng trường định kỳ theo quý, tháng còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Hội đồng trường xây dựng kế hoạch kiểm tra một cách cụ thể về thời gian theo định kỳ năm học, quý, tháng để rà soát, đánh giá các hoạt động trong nhà trường đáp ứng nhu cầu công việc.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Tổ chức Công đoàn trường được thành lập theo Quyết định số 38/QĐ-CĐGD của Công đoàn Giáo dục Quận 3 ngày 15 tháng 08 năm 2018 và hoạt động theo Điều lệ gồm 38 công đoàn viên, trực thuộc Liên đoàn lao động Quận 3 [H6-1.3-06]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 25-QĐ/ĐTN của Ban chấp hành Đoàn Phường 7, Quận 3 ngày 03 tháng 08 năm 2018 với 6 đoàn viên. Chi đoàn sinh hoạt theo chương trình hoạt động của Ban chấp hành Đoàn phường 7, Quận 3 [H7-1.3-07]. Tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có 387 đội viên và 255 Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh [H8-1.3-08]. Ngoài ra, tổ chức xã hội trong trường còn có Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Chi hội Khuyến học được tổ chức và hoạt động theo quy định [H9-1.3-09].

1.2. Mức 2:

Chi bộ trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền được thành lập theo Quyết định số 30-QĐ/ĐU của Đảng ủy Phường 7, Quận 3 ngày 31 tháng 08 năm 2019 gồm 12

đảng viên chính thức; Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Phường 7, Quận 3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Kết quả đánh giá Chi bộ trong 05 năm liên tiếp đạt Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H10-1.3-10].

Công đoàn phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động theo chủ đề: Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11; Ngày Thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10; Ngày Quốc tế Phụ nữ 08 tháng 3; Ngày giỗ tổ Hùng Vương 10 tháng 3 âm lịch. Chi đoàn tham gia đầy đủ các hoạt động tình nguyện, giáo dục chính trị tư tưởng truyền thống, tổ chức các hoạt động của nhà trường, hoạt động xã hội như Về nguồn, thăm các di tích lịch sử địa phương, các hoạt động chăm sóc cây xanh bảo vệ môi trường... Những hoạt động này đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H7-1.3-07]; [H8-1.3-08]; [H9-1.3-09]; [H10-1.3-10].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể trong nhà trường đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên còn gặp nhiều khó khăn, số lượng kết nạp đảng viên chưa đạt trong năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, Cấp ủy tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động, nội dung sinh hoạt định kỳ; rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi tổ chức các hoạt động ở mỗi học kỳ và cuối năm học.

Công đoàn, Chi đoàn tích cực bồi dưỡng tạo nguồn và giới thiệu đoàn viên ưu tú để Chi bộ xem xét và thực hiện quy trình kết nạp theo Điều lệ đảng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường có hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 31 tháng 07 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Quận 3, 01 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận 3 và đảm bảo số lượng đối với trường hạng II; thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo Điều 20, Điều 21 Điều lệ trường tiểu học [H11-1.4-11].

Nhà trường thành lập 06 tổ chuyên môn (bao gồm khối 1, 2, 3, 4, 5, tổ bộ môn) và tổ văn phòng được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ từ đầu năm học theo đúng chức năng quy định của Điều lệ trường tiểu học [H5-1.2-05].

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện theo đúng chức năng, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Điều 18, 19 của Điều lệ trường tiểu học: Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân

phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và các quy định khác hiện hành; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên [H12-1.4-12]; [H13-1.4-13]; [H14-1.4-14].

Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu của công việc. Nội dung sinh hoạt tập trung nhận định, đánh giá, rút kinh nghiệm trong hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, các công việc đã thực hiện trong tháng và đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm cho thời gian kế tiếp [H12-1.4-12].

1.2. Mức 2:

Mỗi năm học, dựa trên nhu cầu thực tế của từng tổ khối, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề. Mỗi tổ khối thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/học kỳ nhằm giúp giáo viên học tập, nâng cao tay nghề, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H15-1.4-15].

Hằng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm về các hoạt động giáo dục, học vụ, tài chính, vệ sinh, an ninh, an toàn trường học của tổ và đề ra biện pháp phát huy những việc đã làm được và khắc phục những tồn tại để hoàn thành nhiệm vụ được phân công [H16-1.4-16].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo đầy đủ số lượng cán bộ quản lý; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập theo tổ khối với số lượng phù hợp, đúng theo quy định, thuận tiện cho việc sinh hoạt trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn.

Các tổ khối có đầy đủ kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng theo quy định.

3. Điểm yếu

Số lượng chuyên đề của các tổ chuyên môn còn ít so với nhu cầu hiện nay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, các tổ khối tiếp tục đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn, chú trọng nội dung đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện chuyên đề. Nâng số lượng chuyên đề ở mỗi tổ khối lên 02 chuyên đề/học kỳ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 20 (hai mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ khối 1 đến khối 5 theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học [H19-1.5-19].

Học sinh được tổ chức theo lớp học. Lớp học có lớp trưởng, 01 hoặc 02 lớp phó do tập thể học sinh bình bầu dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do tập thể học sinh bình bầu dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp. Lớp trưởng, lớp phó tham gia tích cực các hoạt động học tập, phong trào của lớp tuy nhiên việc hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm quản lý các hoạt động của lớp còn hạn chế [H19-1.5-19].

Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động của lớp đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [H19-1.5-19]; [H20-1.5-20].

1.2. Mức 2:

Năm học 2020 - 2021, Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyển có 642 học sinh được biên chế vào 20 lớp [H19-1.5-19].

Vẫn chưa đảm bảo sĩ số không quá 35 học sinh/lớp (có bốn lớp 3 và hai lớp 4 hơn 35 học sinh/lớp) [H19-1.5-19].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học từ khối 1 đến khối 5 theo đúng quy định. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Lớp trưởng, lớp phó còn hạn chế về kỹ năng chỉ huy lãnh đạo phù hợp với lứa tuổi. Vẫn chưa đảm bảo sĩ số không quá 35 học sinh/lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì sĩ số các lớp học theo đúng quy định. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên quan tâm, thực hiện tốt các nội dung rèn luyện kỹ năng chỉ huy lãnh đạo cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục trong trường như: Sổ đăng bộ, sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá học sinh hoặc sổ theo dõi chất lượng giáo dục, học bạ của học sinh, sổ nghị quyết và kế hoạch công tác, phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, sổ khen thưởng sổ quản lý tài sản, tài chính, sổ theo dõi công văn đi, đến [H19-1.5-19]; [H22-1.6-22]; [H23-1.6-23]; [H4-1.1-04]; [H24-1.6-24]; [H14-1.4-14]; [H25-1.6-25]; [H26-1.6-26].

Đảm bảo việc lưu trữ đầy đủ hồ sơ, văn bản tại kho lưu trữ tuy nhiên việc sắp xếp hồ sơ chưa khoa học. Nhân viên văn thư cập nhật hồ sơ sổ sách đúng quy định theo Luật Lưu trữ, báo cáo kịp thời các thông tin qua hộp thư điện tử, trang thông tin điện tử giữa trường với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3. [H24-1.6-24].

Nhà trường thực hiện đúng các quy định pháp luật về quản lý tài sản, tài chính hiện hành. Hằng năm, quý, tháng, kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản. Lưu hồ sơ chứng từ, báo cáo tài chính [H25-1.6-25]; [H27-1.6-27].

Tất cả các nguồn kinh phí huy động đều được công khai rõ ràng minh bạch về nguồn thu và mục đích sử dụng trước tập thể sư phạm, cha mẹ học sinh [H28-1.6-28]; [H29-1.6-29]. Định kỳ, trường tự kiểm tra tài chính, tài sản; Bộ phận phụ trách tài vụ tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm tra công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân, Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 3 giám sát, kiểm tra hoạt động tài chính [H30-1.6-30]; [H31-1.6-31]. Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng đã được thông qua và lấy ý kiến biểu quyết trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm; định kỳ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H28-1.6-28].

1.2. Mức 2:

Nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua các chương trình quản lý [H24-1.6-24].

Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản được thực hiện đúng theo quy định; trong 05 năm liên tiếp, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H31-1.6-31].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ đầy đủ, khoa học. Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, công khai tài chính và thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản được khai thác và sử dụng có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư sắp xếp hồ sơ tại kho lưu trữ chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2021 - 2022, hiệu trưởng phân công nhân viên văn thư thực hiện tốt hoạt động thu thập, chỉnh lý, xác định giá trị, bảo quản, thống kê và tổ chức hoạt động lưu trữ đối với tài liệu của nhà trường một cách khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

1.1. Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao tay nghề chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ. Hằng năm, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp học

tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị [H33-1.7-33]; [H34-1.7-34].

Đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường một cách cụ thể, phù hợp năng lực cá nhân, kỹ năng sư phạm, sự am hiểu về tâm sinh lý học sinh nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H35-1.7-35].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định. Giáo viên được nhà trường tạo điều kiện về trường, lớp, sách giáo khoa và đồ dùng dạy học tối thiểu để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ bảo hiểm y tế; hưởng các chính sách quy định đối với nhà giáo và các quyền lợi ghi trong nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo quy chế dân chủ tại cơ sở và quy chế đối thoại với người lao động [H34-1.7-34]; [H36-1.7-36]; [H29-1.6-29].

1.2. Mức 2:

Hiệu trưởng đề ra biện pháp khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tổ chức tự học, tự rèn, tập huấn chuyên đề, giao lưu học tập kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục nhằm bồi dưỡng, phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H7-1.3-07]; [H33-1.7-33]; [H34-1.7-34].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao tay nghề chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý và phục vụ hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Còn giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

Nhân viên văn thư đã hoàn thành lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác văn thư, lưu trữ nhưng chưa tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ văn phòng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2021 - 2022, Chi hội Khuyến học nhà trường sẽ hỗ trợ một phần kinh phí để tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập đạt chuẩn đào tạo chuyên môn Đại học sư phạm; tạo điều kiện cho nhân viên văn thư tham gia lớp học bồi dưỡng về Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ đúng chuyên ngành.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

1.1. Mức 1:

Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng đảm bảo nguyên tắc: Đúng với quy định hiện hành, bám sát phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3; các kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H37-1.8-37].

Trường thực hiện đầy đủ khung chương trình môn học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục có chú trọng đổi mới theo hướng phát triển năng lực cá nhân nhưng khi tổ chức các hoạt động dạy học thực tế đôi lúc vẫn còn khó khăn, thực hiện hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài trời, dạy học theo hình thức câu lạc bộ, từng bước vận dụng phương pháp giáo dục tích hợp khoa học [H18-1.5-18]; [H36-1.8-36]. Tích cực đổi mới về kiểm tra đánh giá học sinh theo

Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học lớp 1 trong năm học 2020-2021. Thực hiện kế hoạch giảng dạy tiếng Anh tăng cường, có giáo viên bản ngữ để nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, rèn luyện 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp cho học sinh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị [H37-1.8-37]; [H38-1.8-38].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý tốt các hoạt động giáo dục; những giải pháp để thực hiện kế hoạch đảm bảo tính khoa học, hợp lý, phù hợp thực tế và có sự thống nhất chung của toàn đơn vị nên mang lại hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hoạt động dạy học trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên chưa linh hoạt, chủ động trong việc xây dựng kế hoạch dạy học cá nhân theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 các tổ chuyên môn tăng cường trao đổi, đề xuất các định hướng đổi mới trong xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường thực hiện theo Thông tư 36/2017/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra”; thực hiện có hiệu quả các quy định trong Bộ Luật lao động và Luật Công đoàn. Nhà trường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nhưng đôi lúc chưa kịp thời. Hằng năm, nhà trường đều thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H39-1.9-39].

Những kiến nghị, phản ánh của cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết hợp tình, hợp lý đúng quy định pháp luật. Trường không có khiếu nại, tố cáo về vi phạm quy chế dân chủ [H40-1.9-40].

Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H39-1.9-39].

1.2. Mức 2:

Trường xây dựng đầy đủ kế hoạch kiểm tra nội bộ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tập trung vào những vấn đề nóng như việc thu chi tài chính, dạy thêm học thêm, đạo đức nhà giáo; tuy nhiên việc xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ với nội dung về hình thức kiểm tra chưa phong phú. Hằng năm, Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, công khai minh bạch kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Việc tiếp thu, giải trình của hiệu trưởng đối với ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quan tâm đúng mức, ghi đầy đủ trong biên bản, nghị quyết [H29-1.6-29].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, mỗi thành viên trong nhà trường đều xác định rõ trách nhiệm của mình trong thực thi công vụ. Tạo được những bước chuyển biến rõ nét về mặt chất lượng, nền nếp kỷ cương được thiết lập; quán triệt trong đội ngũ. Những giải pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được nhà trường thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Kế hoạch kiểm tra nội bộ về việc đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ về hình thức kiểm tra chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022 đảng viên chi bộ nâng cao nhận thức và năng lực hiểu biết ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đảm bảo quy chế dân chủ; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, ban hành các quy định và cụ thể hóa các hình thức kiểm tra quy chế theo phương châm “Dân biết - Dân bàn - Dân làm - Dân kiểm tra” phù hợp với điều kiện của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Hiệu trưởng xây dựng đầy đủ kế hoạch, quy chế, các phương án đảm bảo an toàn trường học; phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai bão, lũ lụt; phòng, chống dịch Covid-19 [H41-1.10-41]. Đồng thời phối hợp với địa phương đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, cổng trường thông thoáng, sạch đẹp; định kỳ kiểm tra thường xuyên các thiết bị điện, các thiết bị phòng cháy, chữa cháy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh [H42-1.10-42]. Hằng năm, bộ phận y tế xây dựng các kế hoạch chăm sóc sức khỏe học sinh, giáo viên; có kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, phương án xử lý ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Triển khai trong tập thể sư phạm, tuyên truyền giáo dục học sinh, thực hiện góc tuyên truyền, sân chơi đầu tuần, tổ chức thi tìm hiểu về các nội dung đảm bảo an toàn trường học [H43-1.10-43]; [H4-1.1-04]. Bếp ăn của trường được xây dựng theo nguyên tắc một chiều và đã được Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp giấy chứng nhận [H44-1.10-44].

Trường có hộp thư góp ý, thư điện tử, điện thoại để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh học sinh và người dân. Nhà trường thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh: Cổng rào an toàn, có hệ thống thiết bị ghi hình, giám sát an ninh (camera), bảo vệ trực 24/24 giờ, hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy luôn được kiểm tra và vận hành tốt [H45-1.10-45]. Phòng y tế nhà trường có cán bộ chuyên trách, tủ thuốc được trang bị đầy

đủ và đúng quy định. Luôn giáo dục học sinh các kỹ năng biết tự bảo vệ mình, biết đề phòng kẻ gian, rèn luyện kỹ năng tự chăm sóc cá nhân [H43-1.10-43]; [H46-1.10-46]. Trong nhiều năm liền, trường được công nhận trường học an toàn [H44-1.10-44].

Trong nhiều năm học qua, nhà trường thực hiện tốt phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thường xuyên quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H43-1.10-43]; [H19-1.5-19]; [H10-1.3-10]. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, không để tình trạng trách phạt học sinh, bạo lực xảy ra trong nhà trường [H1-1.1-01].

1.2. Mức 2:

Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường qua hình thức tập huấn, báo cáo chuyên đề, biểu diễn tiểu phẩm, ... Bên cạnh đó, Ban giáo dục sức khỏe và An toàn trường học tổ chức phương án phòng chống dịch Covid-19 trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường; tổ chức diễn tập phương án thoát hiểm, thoát nạn, phòng cháy chữa cháy nhưng hình thức chưa phong phú [H38-1.8-38]; [H41-1.10-41]; [H43-1.10-43].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.1-01]; [H41-1.10-41]; [H44-1.10-44].

Trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với thực tế, mời chuyên gia tập huấn chuyên đề, quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức tốt công tác tư vấn trường học [H38-1.8-38]; [H47-1.10-47].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng,

chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả. Được sự phối hợp của cơ quan chức năng phường, quận để thực hiện các công tác này.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức diễn tập các phương án thoát hiểm, thoát nạn, phòng cháy chữa cháy chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc lồng ghép các nội dung về an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương vào nội dung giảng dạy trong chương trình chính khoá và ngoại khoá với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Ban giáo dục sức khỏe và An toàn trường học tiếp tục thực hiện phương án phòng, chống dịch covid-19 theo tình hình mới; Tổ chức liên hệ công an phòng cháy chữa cháy Quận 3 hỗ trợ tư vấn về kỹ thuật trong khâu diễn tập để nhà trường thực hiện hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn 2016 - 2020 và các nguồn lực của nhà trường.

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức đầy đủ và quản lý khoa học: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội đồng trường và các tổ chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định có sự phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động

Trong các năm qua, các hoạt động đã đi vào nền nếp, ổn định và ngày càng được hoàn thiện. Dân chủ luôn được phát huy tạo được sự đoàn kết thống nhất cao. Từ đó đã góp phần thúc đẩy các hoạt động, đưa chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, tạo

niềm tin trong học sinh, tập thể sư phạm, cha mẹ học sinh, địa phương và lãnh đạo cấp trên.

Điểm yếu cơ bản

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý có đủ sức khỏe, năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, nhiệt tình và năng động trong công tác quản lý. Giáo viên, nhân viên được biên chế đủ theo yêu cầu của Điều lệ trường tiểu học, được đảm bảo các chế độ, chính sách hiện hành. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị xử lý kỷ luật về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức. Học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học, được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn, nghiệp

vụ sự phạm; năng lực quản lý trường tiểu học; năng lực tổ chức phối hợp với gia đình học sinh, cộng đồng và xã hội.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định: Lớp đào tạo Hiệu trưởng trường tiểu học, lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính; các lớp tập huấn về quản lý tài chính, tài sản công. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H48-2.1-01].

Trong năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá xuất sắc theo quy định của Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H49-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo Quy định tại Điều lệ trường tiểu học và được đánh giá xếp loại xuất sắc theo Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa nâng cao trình độ quản lý. Phó hiệu trưởng chưa học lớp trung cấp quản lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022 và những năm học tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống để quản lý tốt nhà trường đáp ứng với yêu cầu đổi mới của giáo dục.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham gia học lớp cao học quản lý trường học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn ;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Trường đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy các môn học theo quy định của chương trình giáo dục tiểu học. Hiện nay, trường có 29 giáo viên dạy nhiều môn và dạy bộ môn được phân công giảng dạy 20 lớp, đạt tỉ lệ 1,45 giáo viên/lớp đúng theo quy định đối với trường dạy 2 buổi/ngày [H34-1.7-34].

Chức danh	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Đoàn viên	Trình độ chuyên môn				Tin học			Ghi chú
					ĐH	CĐ	T C	Khác	A	B	C	
Giáo viên dạy nhiều môn	22	17	06	04	19	02	01	0	21	01		
Giáo viên bộ môn	07	05	03	02	05	01		01	05	02		
Cộng	29	22	09	06	24	03	01	01	26	03		

Nhà trường có 100% giáo viên được đào tạo đúng chuyên ngành sư phạm. Căn cứ theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường tiểu học, nhà trường có 86,2% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đúng chuyên ngành đào tạo. Trong đó, số giáo viên có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ Sư phạm là 01/29 (3,4%), có bằng tốt nghiệp Đại học Sư phạm là 24/29 (82,8%), có bằng tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm là 03/29 (10,4%), có bằng tốt nghiệp Trung cấp Sư phạm là 01/29 (3,4%) [H48-2.1-01].

Trong 03 năm liên tiếp, tỉ lệ giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp ở mức khá, xuất sắc là 100% [H14-1.4-14].

Năm học	Tổng số Giáo viên	Mức Xuất sắc		Mức Khá	
		Số lượng	%	Số lượng	%
2018 - 2019	29	27	93,1	2	6,9
2019 - 2020	30	27	90,0	3	10,0
2020 - 2021	29	27	93,1	2	6,9

2. Điểm mạnh

Trong 03 năm liên tục, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Giáo viên đạt chuẩn đánh giá nghề nghiệp mức xuất sắc trên 90% đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giảng dạy của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số giáo viên có bằng cử nhân ngành đào tạo giáo viên tiểu học (Đại học Sư phạm) chưa đáp ứng so với nhu cầu hiện nay theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường thực hiện theo lộ trình từ năm 2021 - 2025 tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo tốt nghiệp Đại học Sư phạm đạt 100%.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Nhà trường có 06 nhân viên chuyên trách đảm nhiệm các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H34-1.7-34].

Nhà trường phân công công việc, nhiệm vụ cho từng nhân viên phù hợp với năng lực và trình độ của mỗi cá nhân [H48-2.1-01].

Hằng năm, nhân viên của nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H50-2.3-03].

1.2. Mức 2:

Trường có các nhân viên phụ trách từng bộ phận như: Kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế trường học, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học. Các thành viên phụ trách từng bộ phận đều có văn bằng chứng chỉ chuyên môn phù hợp với công việc phụ trách [H34-1.7-34].

Tất cả nhân viên đều được phân công công việc phù hợp, theo năng lực của từng cá nhân. Trong 05 năm liên tiếp, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H50-2.3-03]; [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo số lượng, cơ cấu nhân viên có đủ năng lực để thực hiện hiệu quả công tác được phân công.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư, nhân viên y tế và thủ quỹ chưa thu xếp công việc để tham gia lớp nâng cao trình độ đào tạo bậc cao đẳng trở lên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, nhân viên văn thư, nhân viên y tế và thủ quỹ thu xếp công việc để tham gia lớp nâng cao trình độ đào tạo bậc cao đẳng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 3 vận động và đảm bảo học sinh 6 tuổi, 7 tuổi (có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về) vào lớp Một theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học [H17-1.5-17].

Học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Điều lệ trường tiểu học: Chấp hành nội quy nhà trường. Tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. [H17-1.5-17]; [H51-2.4-04]; [H2-1.1-02].

Học sinh được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường tiểu học: Được học ở trường tiểu học tại nơi cư trú. Được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định. Được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu. Được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội và các quyền khác theo quy định của pháp luật [H23-1.6-23]; [H1-1.1-01].

1.2. Mức 2:

Nhà trường có gắn thiết bị quan sát, ghi hình. Giáo viên, bảo mẫu, Tổng phụ trách Đội thường xuyên quan sát, phát hiện những hành vi không được làm đồng thời xây dựng các biện pháp giáo dục học sinh phân biệt các hành vi không được làm nhằm giúp các em thực hiện tốt các hành vi đạo đức phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi [H19-1.5-19]; [H12-1.4-12].

1.3. Mức 3:

Học sinh luôn đạt được thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, đã tạo động lực tích cực đến hoạt động học tập và tham gia phong trào của học sinh các lớp và nhà trường [H19-1.5-19]; [H1-1.1-01]; [H52-2.4-05]

Thành tích đã đạt được trong 03 năm học của nhà trường		
Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
- Kết quả lên lớp: 678/683 đạt tỉ lệ 99,3%. - Kết quả hoàn thành Chương trình Tiểu học: 135/135 đạt tỉ lệ 100%. - Phản chất đạt: 100%. - Hiệu suất đào tạo: 99,3%. - Học sinh được khen thưởng: 678/683 đạt tỉ lệ 99,3%.	- Kết quả lên lớp: 662/664 đạt tỉ lệ 99,7%. - Kết quả hoàn thành Chương trình Tiểu học: 147/147 đạt tỉ lệ 100%. - Phản chất đạt: 100%. - Hiệu suất đào tạo: 99,7%. - Học sinh được khen thưởng: 648/664 đạt tỉ lệ 97,6%.	- Kết quả lên lớp: 639/642 đạt tỉ lệ 99,5%. - Kết quả hoàn thành Chương trình Tiểu học: 99/99 đạt tỉ lệ 100%. - Phản chất đạt: 100%. - Hiệu suất đào tạo: 99,5%. - Học sinh được khen thưởng: 614/642 đạt tỉ lệ 95,6%.

2. Điểm mạnh

Học sinh được đảm bảo quy định về độ tuổi ra lớp theo quy định; được nhà trường quan tâm, chăm sóc và đối xử bình đẳng; được phát huy các quyền của học sinh theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt nội quy nhà trường về việc đi học đều và đúng giờ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, trường tiếp tục thực hiện tốt việc tuyển sinh; quan tâm, chăm sóc, đối xử bình đẳng và đảm bảo các quyền của học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường giáo dục đạo đức, rèn luyện tác phong, sinh hoạt nội dung về việc đi học đều và đúng giờ trong các tiết Đạo đức, sinh hoạt ngoại khóa. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để giúp học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý của trường đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm nhiều năm trong giảng dạy, giúp đội ngũ luôn được nâng cao về trình độ chuyên môn.

Điểm yếu cơ bản

Số lượng giáo viên, nhân viên tốt nghiệp Đại học đúng chuyên ngành chưa cao so với nhu cầu hiện nay.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng được nhu cầu tổ chức hoạt động giảng dạy và học tập. Lớp học đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách. Nhà vệ sinh được bố trí nam nữ riêng ở mỗi tầng lầu, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho giáo viên và học sinh. Các trang thiết bị hỗ trợ dạy học, các loại sách trong danh mục tối thiểu được trang bị và bổ sung kịp thời. Thư viện nhà trường đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu đọc sách của giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường có khuôn viên riêng biệt, khang trang, sạch, đẹp, thoáng mát, tạo sự gần gũi, thân thiện với học sinh và phụ huynh [H54-3.1-01].

Trường có biển tên trường, có tường rào bao quanh. Trường được bố trí 01 cổng chính và 01 cổng phụ bằng sắt chắc chắn [H54-3.1-01]; [H55-3.1-02].

Trường có 01 sân chơi, 01 phòng tập thể dục thể thao [H54-3.1-01]; [H55-3.1-02].

1.2. Mức 2:

Trường có tổng diện tích 1.012,1 m², bình quân 1,4 m² /học sinh .

Sân chơi có diện tích 349,5 m² nằm trong khuôn viên nhà trường, bằng phẳng, an toàn có bóng mát cho học sinh vui chơi thuận tiện [H56-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường có cây xanh, môi trường luôn được đảm bảo sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập và vui chơi. Trường có sân chơi học sinh học tập và tập luyện thường xuyên các môn thể thao theo quy định.

3. Điểm yếu

Sân trường có diện tích nhỏ chưa đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động, sinh hoạt và các thiết bị và đồ chơi còn ít so với nhu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, tăng cường mảng xanh cho khuôn viên trường; đảm bảo trường luôn sạch, đẹp, an toàn. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch vận động nguồn tài trợ tự nguyện từ cha mẹ học sinh cho giáo dục để trang bị thêm các thiết bị sinh hoạt cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường có 20 lớp. Mỗi lớp được bố trí một phòng học cố định và được xây dựng kiên cố đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh.

Phòng học có đủ bảng, bàn, ghế, tủ đảm bảo cho giáo viên tổ chức dạy học. 100% bàn ghế học sinh là bàn ghế 01 chỗ ngồi, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh, sức khỏe, thể chất cho học sinh.

Lớp học có đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học cho giáo viên. Tuy nhiên, một số tủ đựng hồ sơ đã được sử dụng nhiều năm nên dễ hư hỏng [H57-3.2-04]; [H58-3.2-05].

1.2. Mức 2:

Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định với diện tích mỗi phòng học là 48 m².

Mỗi lớp học đều được trang bị thiết bị bảng tương tác dạy học phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên.

Nhà trường trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh phù hợp với các đối tượng học sinh và đảm bảo đúng kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc theo quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. [H57-3.2-04]; [H58-3.2-05].

2. Điểm mạnh

Trường có phòng học riêng biệt, thoáng mát, trang bị đầy đủ các thiết bị bảng tương tác cần thiết cho việc giảng dạy và học tập, đặc biệt có hiệu quả cho các tiết học đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

3. Điểm yếu

Kinh phí của trường còn hạn hẹp nên đôi lúc chưa sửa chữa kịp thời các trang thiết bị hư cũ trong một số lớp học và chưa có đầy đủ các phòng chức năng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, trường lên kế hoạch lập dự toán kinh phí, phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất và đầu tư thêm các phòng chức năng mỹ thuật, tư vấn hỗ trợ học đường cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường có 01 phòng sinh hoạt giáo dục thể chất, 01 phòng tin học, 01 phòng ngoại ngữ, phòng hoạt động Đội, 01 phòng thư viện - thiết bị [H59-3.2-06]; [H25-1.6-25].

Khối phòng hành chính - quản trị: Văn phòng, phòng kế toán, phòng y tế được trang bị đầy đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo theo quy định, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng đáp ứng các yêu cầu hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H58-3.2-05]; [H59-3.2-06]; [H25-1.6-25].

Trường có khu để xe dành cho giáo viên, đảm bảo an toàn trật tự và thẩm mỹ đúng theo quy định [H59-3.2-06].

1.2. Mức 2:

Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường đảm bảo theo quy định. Trường có 01 nhà bếp xây dựng theo quy cách 01 chiều, luôn sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo điều kiện về vệ sinh, an toàn cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H59-3.2-06].

Trường bố trí 01 tủ lưu trữ văn thư, hồ sơ và tài liệu chung được đặt ở khu văn phòng, đảm bảo việc lưu trữ hồ sơ một cách khoa học [H59-3.2-06]; [H25-1.6-25].

2. Điểm mạnh

Trường khai thác hiệu quả các phòng chức năng phục vụ hoạt động giáo dục và khối phòng hành chính quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học.

3. Điểm yếu

Trường không có nhà ăn riêng biệt để đáp ứng yêu cầu phục vụ cho tất cả học sinh. Chưa có phòng riêng lưu trữ văn thư, hồ sơ và tài liệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, nhà trường cải tạo phòng sinh hoạt giáo dục thể chất để đáp ứng được nhu cầu của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

1.1. Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

1.2. Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường có khu vệ sinh dành riêng cho nam, dành riêng cho nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên; khu vệ sinh riêng biệt cho học sinh nam, học sinh nữ đảm bảo yêu cầu an toàn, thuận tiện, sạch sẽ [H60-3.4-07].

Trường có hệ thống thoát nước tốt, thông thoáng, có sơ đồ do công trình để lại để phục vụ sửa chữa khi cần thiết [H61-3.4-08].

Nhà trường có hợp đồng thu gom rác thải với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích Quận 3 với thời gian thu gom rác từ 17 giờ đến 21 giờ mỗi ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định [H62-3.4-09].

1.2. Mức 2:

Toàn bộ các nhà vệ sinh đều có đầy đủ bồn rửa tay, nước sạch, xà phòng, ánh sáng đèn điện đảm bảo an toàn vệ sinh, được xây dựng ở vị trí phù hợp với cảnh quan nhà trường, trang trí đẹp, hấp dẫn mang thông điệp tích hợp giáo dục [H60-3.4-07]; [H25-1.6-25].

Nhà trường sử dụng nước máy để sinh hoạt, nấu ăn bán trú. Hệ thống nước máy nối với ống cấp nước của công ty cấp nước qua đồng hồ nước. Nước được chứa trong hồ chứa và đưa lên các bồn ở trên cao qua hệ thống máy bơm, sau đó theo hệ thống ống dẫn tới các khu sinh hoạt. Các bồn chứa nước được vệ sinh định kỳ 03 lần/năm, nước được xét nghiệm vi sinh vào đầu mỗi năm học.

Hệ thống thoát nước mưa qua các cống thoát nước ở sân trường dẫn ra cống ngầm của công ty thoát nước đô thị. Hệ thống nước thải được dẫn qua cống ngầm theo hệ thống thoát nước riêng. Trường có thùng đựng và phân loại rác thải riêng biệt. Rác thải được thu gom hằng ngày đảm bảo an toàn vệ sinh trường học [H61-3.4-08]; [H61-3.4-09].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh, luôn đảm bảo khô, thoáng, sạch sẽ. Hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, thoáng mát, trang trí mang tính giáo dục, thẩm mỹ.

3. Điểm yếu

Nhân viên phục vụ thực hiện việc thu gom rác ở các tầng lầu còn thủ công, chưa có hệ thống thu gom khép kín.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, nhân viên phục vụ tiếp tục duy trì việc thực hiện nhà vệ sinh sạch, đẹp; nhân viên bảo vệ, y tế thường xuyên theo dõi, kiểm tra vệ sinh

bồn nước, mẫu nước để bảo đảm an toàn vệ sinh khi sử dụng. Giáo viên thường xuyên sinh hoạt nhắc nhở học sinh sử dụng nước hợp lí, tiết kiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường có đầy đủ thiết bị văn phòng: Máy tính, máy in, máy photocopy và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường [H25-1.6-25].

Trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học ở các môn học Âm nhạc, Đạo đức, Kỹ thuật, Lịch sử - Địa lý, Mỹ thuật, Thể dục, Thủ công, Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên xã hội, Khoa học theo quy định Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học [H63-3.5-10].

Vào cuối năm học, nhân viên thư viện thiết bị phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức kiểm kê, rà soát, sửa chữa các thiết bị để phục vụ nhu cầu sử dụng của giáo viên trong công tác giảng dạy.

Hằng năm, các thiết bị của nhà trường đều được kiểm kê, sửa chữa đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo quy định [H58-3.2-05]; [H64-3.5-11]; [H65-3.5-12].

1.2. Mức 2:

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H66-3.5-13]; [H25-1.6-25].

Nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng dạy học riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H67-3.5-14].

Vào đầu mỗi năm học, nhân viên thư viện đề xuất với hiệu trưởng phê duyệt dự toán kinh phí để mua sắm, bổ sung thêm các thiết bị dạy học và giáo viên tự làm thêm một số đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy [H65-3.5-12]; [H68-3.5-15].

2. Điểm mạnh

Trường đảm bảo đầy đủ các thiết bị và đồ dùng dạy học nhằm phục vụ tốt hoạt động giảng dạy. Giáo viên sử dụng bảng tương tác trong dạy học và tự làm đồ dùng dạy học; giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

3. Điểm yếu

Một số tranh ảnh minh họa bị hư hỏng, thất lạc trong quá trình sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, nhân viên thư viện - thiết bị sẽ kiểm tra lại và bổ sung thêm các tranh ảnh còn thiếu, đồng thời khuyến khích giáo viên tự làm thêm các đồ dùng dạy học để bổ sung, thay thế.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Thư viện nhà trường khang trang, rộng rãi (70m²) được đầu tư xây mới, trang bị đủ số lượng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, báo và tạp chí phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H59-3.2-06]; [H69-3.5-16].

STT	Loại sách	Số lượng	Ghi chú
01	Sách giáo khoa	760	
02	Sách nghiệp vụ	3497	
03	Sách tham khảo	1511	
04	Sách thiếu nhi	1167	

Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng; lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Thư viện mở cửa thường xuyên từ thứ Hai đến thứ Sáu phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Có 02 tủ sách di động phục vụ bạn đọc trong giờ ra chơi, giờ nghỉ giữa hai buổi học, có hệ thống máy tính nối mạng internet [H59-3.2-06]; [H70-3.5-17].

Cán bộ thư viện bổ sung kịp thời các loại đầu sách, tạp chí phục vụ nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh [H65-3.5-12]; [H71-3.6-18].

1.2. Mức 2:

Thư viện của nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Thư viện đạt Tiên tiến trở lên theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn quy định trường phổ thông [H72-3.6-19].

2. Điểm mạnh

Thư viện trường có nhiều hoạt động đạt hiệu quả, luôn đi đầu trong các công tác thư viện chung của quận.

Tủ sách thư viện đảm bảo đủ sách báo, tài liệu tham khảo đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Thư viện còn hoạt động truyền thống, chưa hoàn thiện việc xây dựng thư viện số theo hướng hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, cán bộ phụ trách thư viện sẽ tham mưu với cán bộ quản lý nhà trường đẩy mạnh công tác hoàn thiện việc xây dựng thư viện số theo hướng hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Trường có khuôn viên riêng biệt, có cây xanh, thoáng mát, sạch sẽ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường đảm bảo đủ theo quy định, được đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ hiệu quả công tác giáo dục. Thư viện trường được trang trí thân thiện, tổ chức nhiều hoạt động phong phú xuyên suốt năm học.

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp, tích cực tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho tiết dạy, tích cực thiết kế bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin dạy học với bảng tương tác giúp học sinh tiếp cận phiên tiện dạy học hiện đại.

Điểm yếu cơ bản

Trường không có nhà ăn riêng biệt để đáp ứng yêu cầu phục vụ cho tất cả học sinh. Chưa có phòng riêng lưu trữ văn thư, hồ sơ và tài liệu.

Thư viện còn hoạt động truyền thống, chưa hoàn thiện việc xây dựng thư viện số theo hướng hiện đại.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền luôn xác định việc phối hợp chặt chẽ giữa 03 môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động; tham mưu với cấp ủy Đảng các nội dung về giáo dục phù hợp với tình hình địa phương và thực tế nhà trường; phối hợp tốt với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày càng ổn định và phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Hằng năm, vào tháng 9, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh tại các lớp, mỗi lớp bầu ra Ban đại diện Cha mẹ học sinh gồm 03 thành viên (01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 thư ký). Trường tổ chức Đại hội đại biểu Cha mẹ học sinh toàn trường để bầu ra Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường theo đúng Điều lệ [H10-1.3-10]; [H74-4.1-01].

Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp và trường hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh theo Thông tư

số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2011 [H10-1.3-10].

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường đưa ra kế hoạch hoạt động trong năm học, thời gian thực hiện các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động tốt [H10-1.3-10].

1.2. Mức 2:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh tích cực hỗ trợ hoạt động dạy và học của nhà trường về khen thưởng, khuyến khích các hoạt động của học sinh cũng như tài trợ vật chất cho các em trên tinh thần tự nguyện một cách hiệu quả, tạo điều kiện tốt trong việc tổ chức các phong trào học tập, hoạt động ngoại khóa cho học sinh [H75-4.1-02]; [H10-1.3-10]. Nhà trường xây dựng kế hoạch, tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng cường thêm sự hiểu biết của cha mẹ học sinh về mục tiêu giáo dục tiểu học [H74-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ. Các thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn tích cực, phối hợp nhịp nhàng, ủng hộ nhiệt tình các hoạt động của nhà trường, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

3. Điểm yếu

Thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa có sự phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện và triển khai các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Trong năm học 2021 - 2022 và các năm học tới, trường triển khai sâu rộng các hoạt động trọng tâm của lớp, trường đến từng cha mẹ học sinh bằng mọi phương tiện thông tin liên lạc. Giáo viên tổ chức các buổi trao đổi riêng dành cho cha mẹ học sinh

bận công việc, không tham gia buổi họp chung với lớp để cha mẹ học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường trong các hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể phường Võ Thị Sáu, Quận 3 về: Kế hoạch giảng dạy và các hoạt động ngoại khóa của nhà trường, kế hoạch xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường. Ủy ban nhân dân phường Võ Thị Sáu chỉ đạo cảnh sát khu vực, lượng dân quân tự vệ, Ban điều hành khu phố hỗ trợ về việc đảm bảo an ninh trật tự để hoạt động giảng dạy,

hoạt động ngoại khóa diễn ra an toàn và thuận lợi hơn [H1-1.1-01]; [H2-1.1-02]; [H4-1.1-04].

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau như qua các cuộc họp, qua các phương tiện truyền thông,... [H1-1.1-01].

Nhà trường sử dụng nguồn kinh phí được huy động từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân đúng quy định và có hiệu quả. Trường phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong các hội thi do trường, quận, thành phố tổ chức; cải tạo cảnh quan trường, lớp; tăng cường mảng xanh [H75-4.1-02]; [H76-4.1-03]; [H10-1.3-10]; [H25-1.6-25]; [H52-2.4-05].

1.2. Mức 2:

Trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể phường Võ Thị Sáu, Quận 3 về kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017 - 2022 [H1-1.1-01]; [H2-1.1-02].

Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể địa phương, thực hiện các chương trình, hoạt động chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc thông qua các hình thức: Hội thi văn nghệ, Lễ giỗ Quốc Tổ Hùng Vương, Ngày hội đọc sách,... Mỗi năm học, trường tổ chức cho học sinh tham quan dã ngoại, thăm các di tích lịch sử trong thành phố như: Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bến Nhà Rồng, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh,... kết hợp lồng ghép giảng dạy kiến thức lịch sử, địa lý của địa phương [H77-4.2-04]; [H1-1.1-01]. Phối hợp tốt cùng đoàn phường tổ chức cho đảng viên, công đoàn viên, đoàn viên, đội viên thăm và tặng quà cho các gia đình có công với cách mạng ngụ tại phường Võ Thị Sáu, Quận 3 nhân dịp kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ 27/7, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Đoàn Thanh niên nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể địa phương thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc di tích lịch sử địa phương, ... [H78-4.2-05]; [H4-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tham mưu và phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực vật chất tự nguyện để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Cha mẹ học sinh chưa chủ động tham gia các hoạt động tư vấn, thiện nguyện tại nhà trường.

Việc chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương chưa được thực hiện ở tất cả các khối, lớp; chủ yếu tập trung vào học sinh khối lớp 4 và lớp 5.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tham mưu và phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách lập kế hoạch cụ thể tổ chức cho học sinh các khối lớp đều được tham gia chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Nhà trường thường xuyên phối hợp với các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường để thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường luôn chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc.

Điểm yếu cơ bản

Thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa có sự phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện và triển khai các hoạt động giáo dục.

Cha mẹ học sinh chưa chủ động tham gia các hoạt động tư vấn, thiện nguyện tại nhà trường.

Việc chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương chưa được thực hiện ở tất cả các khối, lớp; chủ yếu tập trung vào học sinh khối lớp 4 và lớp 5.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các quy định về chương trình giáo dục, kế hoạch giảng dạy. Thực hiện tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; đảm bảo các hoạt động giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng đi lên, khẳng định vị thế của nhà trường đối với địa phương, đối với ngành.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng:

1.1. Mức 1:

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học theo đúng quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng theo dõi kết quả kiểm tra của từng học kỳ và cuối năm học để đảm bảo giáo viên thực hiện đúng chương trình giảng dạy theo quy định [H26-1.6-26]

Trường thực hiện dạy đủ các môn học, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, đảm bảo yêu cầu các chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp và hình thức phù hợp với từng đối tượng theo từng học kỳ và từng tháng đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường. Thời khoá biểu có tính ổn định, sắp xếp khoa học, hợp lý, phù hợp với sức khỏe và tâm sinh lý học sinh từng khối lớp [H80-5.1-01]; [H81-5.1-02].

Trường đều thực hiện việc tự kiểm tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền về nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường [H37-1.8-37]; [H82-5.1-03].

1.2. Mức 2:

Nhân viên văn thư theo dõi các văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 trên trang thông tin điện tử để cập nhật các quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo cũng như của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị [H83-5.1-04].

Nhà trường luôn phổ biến và công khai tới toàn thể giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh qua bản tin, trang web thông tin điện tử của trường, các buổi họp cha mẹ học sinh, sổ báo bài hằng ngày của học sinh để cha mẹ học sinh và cộng đồng biết, cùng phối hợp, giám sát nhà trường cùng thực hiện kế hoạch. Từ đó, phối hợp, giám sát nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục (có biên bản cụ thể) [H74-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, được cấp trên phê duyệt và được công khai cho cha mẹ học sinh, cộng đồng biết để cùng phối hợp thực hiện.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa đạt được hiệu quả cao do một số cha mẹ học sinh hiện nay chưa quan tâm đến việc học của con em mình nên việc phối hợp với nhà trường chưa được thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác chủ nhiệm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh để giúp học sinh hoàn thành chương trình học theo từng khối lớp, tăng cường dạy học cá thể để phát huy năng lực học tập, phát triển năng khiếu của từng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường thực hiện dạy đủ các môn học, đảm bảo yêu cầu các chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp và hình thức phù hợp với từng đối tượng [H12-1.4-12]. Giáo viên thường xuyên vận dụng mô hình trường học mới VNEN vào giảng dạy trên cơ sở tiếp nối các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp và kỹ thuật dạy học hợp tác, phương pháp Bàn tay nặn bột, dạy học cá thể hóa, vận dụng các trò chơi vào dạy học các bộ môn, áp dụng các biện pháp dạy học tích cực vào giảng dạy, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch, đưa Âm nhạc dân tộc vào giảng dạy trong các tiết học âm nhạc và sinh hoạt câu lạc bộ [H53-2.4-06].

Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, thực hiện nhận xét hằng tháng, nhận xét định kỳ giữa học kỳ và cuối học kỳ đúng quy định trên hệ thống cổng thông tin điện tử [H22-1.6-22].

1.2. Mức 2:

Nhà trường luôn thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đảm bảo yêu cầu các chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp và hình thức phù hợp với từng đối tượng, chú trọng việc dạy cá thể hóa nhằm đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của từng học sinh [H37-1.8-37]; [H83-5.1-04].

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh còn gặp khó khăn trong học tập. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh do giáo viên chủ nhiệm phụ trách theo kế hoạch hoạt động chung của tổ chuyên môn và nhà trường. Nhà trường quan tâm phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phát động thi đua khuyến khích học sinh tham dự các cuộc thi trên internet như: Toán Violympic tiếng Anh, tiếng Việt, Giải Toán bằng tiếng Anh trên internet (IOE), Tiếng Anh thông minh (OSE), Vô địch Tin học IC3 Spark, Hùng biện tiếng Anh,... Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế của Viện khảo thí Hoa Kỳ ETS (Toefl Primary) và hội đồng khảo thí Đại học Cambridge (Starters, Movers, Flyers); Cuộc thi Vô địch Toefl Primary,... Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể dục thể thao và các em tham dự thi đã đạt được những thành tích cao trong các cuộc thi cấp Quận và Thành phố [H12-1.4-12]; [H37-1.8-37]; [H52-2.4-05].

Thành tích đã đạt được trong 03 năm học		
Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021
- Có 1 giáo viên đạt giải Ba trong hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp Quận, 4 giáo viên được tuyên dương vòng thực hành cấp Quận; đạt 2 giải Khuyến khích tập thể giáo viên bộ môn và khối 5 trong	- Có 1 giáo viên đạt giải Nhì và 2 giáo viên đạt giải Khuyến khích trong hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi” cấp Quận.	- Có 1 giáo viên đạt giải Ba, 2 giáo viên đạt giải Khuyến khích, 3 giáo viên được công nhận trong hội thi “Giáo viên dạy lớp giỏi” cấp Quận. - Hội thi Tin học trẻ trực

hội thi “Giáo viên tự làm đồ dùng dạy học” cấp Tiểu học. - Hội thi Tin học cấp Thành phố 1 học sinh vào vòng chung kết của Thành đoàn. - Hội thi Hùng biện Tiếng Anh cấp Quận đạt: 2 giải khuyến khích (1 cá nhân, 1 tập thể); 01 hs đạt giải Toefl cấp tiểu học. - Học sinh tham dự các phong trào văn thể mỹ đạt nhiều thành tích tốt: + Đạt 02 Huy chương Vàng; 01 Huy Bạc và 01 Huy chương đồng môn Bơi lội (cá nhân) và 01 Huy chương Bạc nhịp điệu măng non (tập thể) cấp Thành phố; 02 Huy chương Vàng và 01 Huy chương Bạc và 02 Huy chương đồng môn Cờ tướng (cá nhân), 04 huy chương Vàng môn Cờ tướng (tập thể); 03 Huy chương Đồng môn Cờ vua (tập thể); 03 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc và 04 Huy chương Đồng môn Bơi lội (cá nhân) cấp Quận - Đạt đơn vị tiên tiến thể dục thể thao. + Hội thi “Nét vẽ xanh” cấp Quận: Đạt 3 giải Ba (2 cá nhân, 1 tập thể); Đạt 10 giải khuyến khích (8 cá nhân và 2 tập thể). + Hội diễn văn nghệ Múa hát dân ca của học sinh: Đạt giải B cấp Quận.	- Hội thi Tin học trẻ: 1 học sinh đạt thành tích cao trong vòng Sơ loại Hội thi Tin học trẻ Thành phố và đạt giải ba cấp Quận. - Tham gia sáng tác truyện tranh bằng tiếng Anh: Cấp Thành phố: 1 giáo viên đạt giải Khuyến khích. Cấp Quận: Đạt 2 giải Nhất (1 của giáo viên và 1 của học sinh), đạt 1 giải Khuyến khích của học sinh. Tham dự chuyên đề tiếng Anh cấp Quận “My Passion of Reading”: Đạt giải Ba về trang trí trạm và tổ chức trò chơi, đạt 1 giải Khuyến khích của học sinh về thuyết trình bằng tiếng Anh. - Hội thao ngành cấp Quận: Đạt giải Nhì môn Bơi lội; giải Ba môn Quần vợt và giải Ba trò chơi liên hoàn. - Học sinh tham dự các phong trào văn thể mỹ đạt nhiều thành tích tốt: + Đạt 1 huy chương Vàng, 1 huy chương Bạc, 1 huy chương Đồng Thành phố; Đạt 10 huy chương Vàng, 8 huy chương Bạc, 11 huy chương Đồng cấp Quận; Đạt đơn vị tiên tiến thể dục thể thao cấp Thành phố. + Hội thi “Nét vẽ xanh”	tuyên: 2 học sinh đạt thành tích cao trong vòng sơ tuyển và chuẩn bị tham gia Hội thi Tin học trẻ Thành phố. - Tham dự Hội thi thuyết trình tiếng Anh "I want to be a scientist" cấp Quận: Đạt 01 giải Khuyến khích đồng đội, đạt 01 giải Khuyến khích của học sinh và 01 giải Poster ấn tượng nhất. - Hội thao ngành cấp Quận: Đạt giải Ba và giải Khuyến khích môn Bơi lội. - Học sinh tham dự các phong trào văn thể mỹ đạt nhiều thành tích tốt: + Đạt 1 huy chương Vàng môn Bóng bàn, 1 huy chương Vàng môn Cờ vua cấp thành phố; Đạt 5 huy chương Vàng, 2 huy chương Bạc, 2 huy chương Đồng môn Bơi lội; 2 huy chương Vàng, 1 huy chương Bạc, 2 huy chương Đồng môn Bóng bàn; 2 huy chương Vàng, 1 huy chương Bạc, 1 huy chương Đồng môn Cờ vua; 5 huy chương Bạc môn Nhịp điệu; 1 huy chương Đồng môn Cờ tướng cấp Quận - Đạt đơn vị tiên tiến thể dục thể thao cấp Thành phố. + Hội thi “Nét vẽ xanh” cấp Quận: Đạt 2 giải khuyến khích cá nhân. + Được tặng giấy khen “Tham gia tích cực và đạt nhiều thành tích trong phong trào sáng tạo trẻ Quận 3”; Đạt giải Khuyến khích trong hội thi “Làm bong bóng khổng lồ” cấp Quận; 10
--	--	--

	cấp Quận: Đạt 12 giải khuyến khích (3 cá nhân và 3 tập thể). + Hội diễn văn nghệ của giáo viên Mừng xuân Canh Tý: Đạt giải Ba về Đơn ca và giải Khuyến khích về Hợp ca. + Đạt giải Khuyến khích trang trí đầu ông địa cấp Quận; Một học sinh được tuyên dương là Chỉ huy Đội tiêu biểu Quận 3 năm 2020; Một học sinh được tuyên dương là Phụ trách sao tiêu biểu Quận 3.	học sinh được nhận giấy khen “Học sinh tiêu biểu” Quận 3.
--	---	---

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng đầy đủ kế hoạch năm học, tháng, tuần. Các kế hoạch được xây dựng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, định hướng cho các tổ khối và giáo viên thực hiện đúng các chỉ đạo và quy định của ngành.

Phần lớn giáo viên tích cực vận dụng phương pháp mới, vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, đạt được nhiều thành tích trong các cuộc thi cấp Quận.

Học sinh tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua của ngành giáo dục và Hội đồng Đội Quận 3.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh đạt giải ở các kì thi cấp thành phố, quốc gia còn ít so với các trường khác trong quận.

Trong quá trình giảng dạy, vẫn còn số ít giáo viên lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chưa linh hoạt và sát với nhóm đối tượng học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021 - 2022, giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu;

phụ huynh hỗ trợ về thời gian để học sinh vào trường tham gia các kì thi đạt hiệu quả cao hơn.

Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tiếp tục bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên mới thông qua các chuyên đề, các buổi hướng dẫn đồng nghiệp về đổi mới phương pháp giảng dạy, về ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh đúng kế hoạch [H38-1.8-38].

Nhà trường thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh như: Tham quan ngoại khóa, phong trào thể dục thể thao, phong trào văn thể mỹ. Hội thi và hoạt động lễ hội như: Hội thi trang trí lồng đèn trung thu, giao lưu đàn tranh Việt Nam, hội thi kể chuyện, hội thi trang trí trường lớp, trang trí mâm ngũ quả, ngày hội trăng rằm, ngày hội giáo dục mỹ thuật [H38-1.8-38].

Tất cả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đều có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể trong nhà trường. Huy động cán bộ, giáo viên tham gia và phân công cụ thể cho từng thành viên, bộ phận phụ trách về công tác tổ chức và thực hiện biện pháp hoạt động theo đúng kế hoạch đề ra. Các hoạt động ngoại khóa tổ chức tại

trường nhận được nhiều phản hồi tốt từ cha mẹ học sinh, thu hút được tất cả học sinh và cha mẹ học sinh cùng tham gia [H38-1.8-38].

1.2. Mức 2:

Các hoạt động giáo dục khác như hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo [H38-1.8-38]; [H52-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Các hình thức tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, thu hút được tất cả học sinh cũng như phụ huynh cùng tham gia.

3. Điểm yếu

Một số phong trào thể dục thể thao, phong trào văn thể mỹ của trường chưa có giải cao trong các hội thi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021 - 2022, phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động ngoại khóa nghiên cứu, cải tiến kế hoạch, xây dựng các nội dung giáo dục ngoài giờ lên lớp ngày càng chất lượng, đa dạng phong phú và hấp dẫn.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh các lớp tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh tiếp tục tạo điều kiện cho các em tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào thể dục thể thao, phong trào văn thể mỹ của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1:

Trường đã chủ động phối hợp Ủy ban nhân dân Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 với các đoàn thể thực hiện phổ cập giáo dục đúng độ tuổi bằng hình thức tuyên truyền phổ biến các kế hoạch về phổ cập giáo dục [H19-1.5-19].

Trong địa bàn tuyển sinh của trường ở địa bàn thuộc Phường Võ Thị Sáu (Phường 7), Quận 3, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H84-5.4-05].

Nhà trường hỗ trợ và phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường Võ Thị Sáu quản lý hồ sơ, có nhân viên phụ trách việc cập nhật số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đầy đủ, đúng quy định.

1.2. Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường ở địa bàn thuộc Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H19-1.5-19].

1.3. Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường ở địa bàn thuộc Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H19-1.5-19].

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm liền, nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, đảm bảo trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% .

3. Điểm yếu

Việc gửi thư mời ra lớp cho các em còn chậm so với thời gian quy định do lực lượng cán bộ phụ trách công tác phổ cập giáo dục tại địa phương chưa thực hiện đúng tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, trường tiếp tục duy trì hiệu quả kế hoạch, biện pháp thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương.

Nhà trường quan tâm hơn việc phối hợp với địa phương để thực hiện công tác gửi thư mời ra lớp cho các em trong độ tuổi đúng tiến độ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 95% trong 3 năm liên tục.

Năm học	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình lớp học	Tỷ lệ
2018 - 2019	683	678	99,3%
2019 - 2020	664	662	99,7%
2020 - 2021	642	639	99,5%

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% trong 3 năm liên tục [H82-5.1-03]; [H85-5.5-06].

Năm học	Tổng số học sinh lớp 5	Hoàn thành chương trình Tiểu học	Tỷ lệ
2018 - 2019	135	135	100%
2019 - 2020	147	147	100%
2020 - 2021	99	99	100%

2. Điểm mạnh

Hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn được giữ vững và ổn định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% trong 03 năm liên tục.

3. Điểm yếu

Số học sinh được khen thưởng về hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện của năm học 2020-2021 chưa cao so với các năm học trước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021 - 2022, cán bộ quản lý thường xuyên dự giờ, tư vấn bồi dưỡng chuyên môn nâng cao hiệu quả trong hoạt động dạy cá thể hóa, phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Trường thực hiện các hoạt động giáo dục theo đúng quy định về chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp phong phú, phù hợp với đặc điểm tâm lý nhằm tăng cường sức khỏe, rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học, tạo mọi điều kiện để tất cả trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, có biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Hoạt động giáo dục hiệu quả và kết quả xếp loại giáo dục cao.

Điểm yếu cơ bản

Học sinh lớp 1, 2 còn hạn chế trong việc tự làm đồ dùng học tập.

Số lượng học sinh đạt giải trong các hội thi ở cấp cao còn ít.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05.

Số lượng tiêu chí đạt không yêu cầu: 00/05.

Phần III.

KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà trường đã đạt được trong những năm qua, Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền kết luận cụ thể như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1:

Số lượng đạt : 27/ 27, tỉ lệ 100%

Số lượng không đạt : 00/27, tỉ lệ 0%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 2:

Số lượng đạt : 17/ 27, tỉ lệ 63%

Số lượng không đạt : 10/27, tỉ lệ 37%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 3:

Số lượng đạt : 01/ 27, tỉ lệ 3,7%

Số lượng không đạt : 26/27, tỉ lệ 96,3%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

Số lượng đạt : 00/ 05, tỉ lệ 0%

Số lượng không đạt : 05/05, tỉ lệ 100%

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: **Mức 1**

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thông qua công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục, trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển một cách cụ thể hơn về công tác tổ chức quản lý nhà trường; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đảm bảo

việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; cải cách công tác hành chính, quản lý tài chính và cơ sở vật chất; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh; phát huy hiệu quả các hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục toàn diện./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Lâm